

## THE STRATEGIC FOUNDATIONAL ROLE OF THE POLITICAL PLATFORM (FEBRUARY 1930) IN THE VICTORY OF THE AUGUST REVOLUTION OF 1945

Tran Ngoc Phuong Linh, Bui Hoang Tan\*

Can Tho University

ARTICLE INFO		ABSTRACT
<b>Received:</b>	17/7/2025	This study focuses on clarifying the strategic foundational role of the Political Platform (February 1930) in the preparation and leadership of the revolutionary movement that culminated in the complete victory of the August Revolution in 1945. Employing historical and logical methods, and drawing on primary documents as well as scholarly sources from both domestic and international research, the study examines how the Platform was applied to define the goal of national independence associated with democracy, build revolutionary forces, expand the united national front, and organize political forces in accordance with the realities of the revolution. The findings demonstrate that the Political Platform not only affirmed the Party's leadership role but also served as a consistent strategic guideline for all revolutionary activities, thereby enabling the timely seizing of opportunities to launch a nationwide general uprising to seize power. The study concludes that the enduring value of the Political Platform (February 1930) lies not only in its foundational role in the success of the 1945 revolution but also in its continuing relevance as a vital theoretical basis for safeguarding national independence and promoting sustainable development in the current context.
<b>Revised:</b>	24/9/2025	
<b>Published:</b>	24/9/2025	

### KEYWORDS

Political Platform (February 1930)  
Strategic role  
Revolutionary strategy  
August Revolution 1945  
Communist Party of Vietnam  
Theoretical and practical values

## VAI TRÒ KIẾN TẠO NỀN TẢNG CHIẾN LƯỢC CỦA CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ (2/1930) ĐỐI VỚI THẮNG LỢI CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

Trần Ngọc Phương Linh, Bùi Hoàng Tân\*

Đại học Cần Thơ

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
<b>Ngày nhận bài:</b>	17/7/2025	Nghiên cứu này tập trung làm rõ vai trò kiến tạo nền tảng chiến lược của Cương lĩnh Chính trị (2/1930) trong quá trình chuẩn bị và lãnh đạo cách mạng giành thắng lợi hoàn toàn trong Cách mạng tháng Tám 1945. Bằng phương pháp lịch sử và logic, kết hợp phân tích văn kiện gốc và các nguồn tài liệu học thuật trong nước và quốc tế, bài viết khảo sát quá trình vận dụng Cương lĩnh vào việc xác định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với dân chủ, xây dựng lực lượng cách mạng, mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất và tổ chức lực lượng chính trị phù hợp với thực tiễn cách mạng. Kết quả nghiên cứu cho thấy Cương lĩnh chính trị không chỉ khẳng định vai trò lãnh đạo mà còn trở thành kim chỉ nam xuyên suốt cho mọi hoạt động chiến lược của Đảng, tạo điều kiện để chớp thời cơ, phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước. Từ đó, nghiên cứu khẳng định giá trị bền vững của Cương lĩnh chính trị (2/1930) không chỉ trong thắng lợi của Cách mạng năm 1945 mà còn là cơ sở lý luận quan trọng cho việc giữ vững độc lập dân tộc và phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh hiện nay.
<b>Ngày hoàn thiện:</b>	24/9/2025	
<b>Ngày đăng:</b>	24/9/2025	

### TỪ KHÓA

Cương lĩnh chính trị (2/1930)  
Vai trò chiến lược  
Chiến lược cách mạng  
Cách mạng tháng Tám 1945  
Đảng Cộng sản Việt Nam  
Giá trị lý luận và thực tiễn

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.13242>

\* Corresponding author. Email: [bhtan@ctu.edu.vn](mailto:bhtan@ctu.edu.vn)

## 1. Giới thiệu

Sự ra đời của Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và được thông qua tháng 2 năm 1930 đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Trong bối cảnh khủng hoảng về đường lối và tổ chức của phong trào yêu nước và cách mạng, Cương lĩnh chính trị tháng 2 năm 1930 (sau đây gọi tắt là Cương lĩnh tháng 2/1930) đã xác định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, đề ra nhiệm vụ giải phóng dân tộc, xác lập liên minh công nông và xây dựng nền tảng cho Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên cơ sở đó, Đảng từng bước lãnh đạo các phong trào cách mạng tiêu biểu như 1930-1931, 1936-1939 và 1939-1945, từng bước trưởng thành về tư tưởng, tổ chức và phương pháp đấu tranh. Những nhân tố cốt lõi được định hình trong Cương lĩnh đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 trong lịch sử dân tộc. Nghiên cứu vai trò chiến lược của Cương lĩnh tháng 2/1930 góp phần làm rõ cơ sở tư tưởng, định hướng hành động của Đảng trong Cách mạng tháng Tám 1945, đồng thời khẳng định tầm vóc lịch sử cùng giá trị thời đại của văn kiện, qua đó phát huy ý nghĩa trong công cuộc đổi mới và phát triển đất nước hiện nay.

Nghiên cứu về vai trò và tầm vóc lịch sử của Cương lĩnh tháng 2/1930 đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 đã thu hút sự quan tâm nghiên cứu của nhiều học giả quốc tế với cách tiếp cận đa dạng. Tác giả Worthing [1, tr.130] nhấn mạnh khả năng nắm bắt thời cơ của cách mạng Việt Nam: *“Ngay khi Nhật Bản đầu hàng vào giữa tháng Tám, Hồ Chí Minh và các thành viên của Mặt trận Việt Minh đã chuẩn bị sẵn sàng, họ ngay lập tức khởi nghĩa và giành quyền kiểm soát Hà Nội, Hải Phòng, Sài Gòn và các thành phố khác”*. Điều này đã góp phần phản ánh rõ sự kế thừa và vận dụng từ đường lối cách mạng trong Cương lĩnh chính trị.

Nghiên cứu của Bradley [2, tr.37] cho rằng sự sụp đổ của chính phủ bù nhìn thân Nhật cùng sự suy yếu của Nhật Bản ở châu Á đã tạo ra khoảng trống quyền lực cho Việt Minh nắm bắt thời cơ: *“Mặc dù người Nhật dựng lên một chính phủ bù nhìn tại Huế do các phần tử bảo thủ trong giới tinh hoa Việt Nam đứng đầu, nhưng quyền lực chỉ mang tính danh nghĩa của chính phủ này, cùng với nạn đói nghiêm trọng ở miền Bắc và miền Trung Việt Nam, cũng như nhận thức về sự sa sút của quân đội Nhật trên khắp châu Á, đã tạo ra một khoảng trống quyền lực tại Việt Nam. Lãnh đạo Việt Minh đã nhanh chóng nắm bắt những hệ quả tiềm tàng của tình hình đó”*. Qua đó phản ánh thành quả cách mạng khởi phát từ định hướng chiến lược của Đảng được đặt nền móng từ Cương lĩnh.

Tác giả Marr [3, tr. 4] khẳng định việc chuẩn bị lực lượng là yếu tố then chốt góp phần quyết định thắng lợi Cách mạng tháng Tám: *“Quản chúng cách mạng vẫn là một công cụ chính trị quan trọng đối với các nhà tổ chức của Việt Minh. Nghệ thuật nằm ở chỗ tập trung năng lượng của quản chúng vào những mục tiêu do chính phủ hoặc lãnh đạo Việt Minh xác định”*.

Nghiên cứu của Sampson [4, tr.68] đã khẳng định: *“Cách mạng tháng Tám là kết tinh của một quá trình phát triển trong lĩnh vực chính trị, kéo dài khoảng hai mươi năm, quá trình đó diễn ra mà người Việt Nam đóng vai trò trung tâm”*. Quá trình này khởi nguồn từ sự hình thành và phát triển của Đảng dưới sự định hướng từ Cương lĩnh tháng 2/1930.

Tương tự, trong nghiên cứu của mình, tác giả Holcombe [5, tr.18] đã làm rõ vai trò của Đảng Cộng sản mang tính quyết định: *“Vào ngày 13 tháng 8, khi Tokyo vẫn còn đang cân nhắc phản ứng trước tình hình nghiêm trọng, các lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương tại miền Bắc đã bắt đầu cuộc họp Ban Chấp hành Trung ương kéo dài ba ngày, trong đó tuyên bố rằng thời cơ giành chính quyền đã đến”*.

Từ góc độ nghiên cứu lịch sử cách mạng Việt Nam, nhiều học giả Việt Nam đã tiếp cận vấn đề vai trò lịch sử của Cương lĩnh tháng 2/1930 trong mối quan hệ biện chứng với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945, qua đó làm sáng tỏ nền tảng tư tưởng và chiến lược cách mạng của Đảng. Tiêu biểu như tác giả Lê Mậu Hãn với nghiên cứu *Cách mạng tháng Tám 1945 – Một điển hình thành công về khởi nghĩa dân tộc* [6, tr.8] khẳng định tiền đề thắng lợi của cuộc khởi nghĩa: *“Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền của dân tộc ta đã có một bước phát triển nhảy vọt từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa khắp cả ba miền đất nước, ở cả miền núi, đồng bằng và đô*

thị”. Nghiên cứu tuy không đề cập trực tiếp đến Cương lĩnh tháng 2/1930 nhưng gián tiếp cho thấy hiệu quả vận dụng đường lối cách mạng do Cương lĩnh xác lập.

Tác giả Võ Thị Hoa trong bài viết *Phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh và thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945* [7, tr.24] đã phân tích việc vận dụng sáng tạo lý luận trong thực tiễn Việt Nam: “lấy thực tế Việt Nam làm điểm xuất phát để xây dựng và thực hiện đường lối cách mạng; tập hợp, huy động lực lượng toàn dân tham gia sự nghiệp cách mạng; sử dụng bạo lực cách mạng, phát huy tối đa sức mạnh của đông đảo quần chúng; nắm vững thời cơ, giải quyết đúng đắn mối quan hệ thời, thế, lực; biết thắng từng bước để đi đến thắng lợi cuối cùng”. Các yếu tố này bắt nguồn từ tư tưởng và phương pháp cách mạng của Cương lĩnh tháng 2/1930.

Nghiên cứu của Nguyễn Quang Hòa và Dương Thúy Ngọc với chủ đề *Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng, chuẩn bị các điều kiện cho thắng lợi cách mạng tháng Tám năm 1945* [8, tr.48] đã tập trung phân tích vai trò lãnh đạo của Hồ Chí Minh và sự chuẩn bị chủ động của Trung ương Đảng trong Tổng khởi nghĩa: “Thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 là kết quả của một quá trình chuẩn bị đầy đủ lực lượng, chủ động, tích cực theo dõi tình hình, dự đoán chính xác thời cơ cách mạng của Trung ương Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc để lãnh đạo nhân dân đứng lên chớp thời cơ tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.”. Đây chính là sự cụ thể hóa các định hướng chiến lược do Cương lĩnh tháng 2/1930 đề ra.

Ở góc độ nghiên cứu về sự ra đời của Đảng Cộng sản và Cương lĩnh chính trị tháng 2/1930, tác giả Ngô Thị Huyền trong bài viết *Sự chủ động của Nguyễn Ái Quốc nhân tố thúc đẩy sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam* [9] đã phân tích bối cảnh quốc tế và tình hình Việt Nam đầu thế kỉ XX nhằm làm sáng tỏ tính tất yếu của việc hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời thông qua Cương lĩnh chính trị tháng 2/1930. Trong bài viết, Ngô Thị Huyền khẳng định Cương lĩnh “thể hiện cô đọng các luận điểm cách mạng cơ bản, đánh giá chính xác tính chất xã hội Việt Nam thuộc địa và chỉ rõ mâu thuẫn cơ bản, chủ yếu là giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc thực dân xâm lược; xác định đường lối phát triển, chiến lược, sách lược của cách mạng Việt Nam được thực hiện bằng sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo” [9, tr.14]. Có thể thấy, sự ra đời của Đảng và Cương lĩnh chính trị đã góp phần đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong tiến trình cách mạng, đồng thời góp phần đưa đến thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945.

Tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước cho thấy, phần lớn các nghiên cứu tiếp cận Cách mạng tháng Tám 1945 từ góc độ một cuộc khởi nghĩa dân tộc thành công, nhấn mạnh vai trò lãnh đạo của Đảng và Hồ Chí Minh, song chưa phân tích đầy đủ vai trò kiến tạo chiến lược của Cương lĩnh tháng 2/1930. Mối liên hệ giữa Cương lĩnh chính trị với quá trình phát triển các phong trào cách mạng, phương thức tổ chức lực lượng và nghệ thuật lãnh đạo vẫn còn thiếu hệ thống. Việc tiếp cận Cương lĩnh như một nền tảng chiến lược xuyên suốt đưa đến sự thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là hướng nghiên cứu cần thiết nhằm bổ sung cho khoảng trống nghiên cứu này. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm khẳng định giá trị của Cương lĩnh trong quá trình thực hiện cách mạng tháng Tám: xây dựng nền tảng và thúc đẩy cách mạng trưởng thành, đi đến thành công. Đồng thời, nghiên cứu còn góp phần để lại những bài học kinh nghiệm quý báu trong việc vận dụng những giá trị của Cương lĩnh chính trị (2/1930) trong công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước hiện nay.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu tiếp cận trên nền tảng lý thuyết lịch sử - chính trị nhằm khẳng định vai trò định hướng chiến lược của Cương lĩnh tháng 2/1930 trong tiến trình thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945. Nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở tiếp cận các nguồn tư liệu gồm sách chuyên khảo, tạp chí khoa học trong nước và quốc tế nhằm làm sáng tỏ các vấn đề nghiên cứu đặt ra.

Nghiên cứu vận dụng phương pháp lịch sử để phân tích bối cảnh hình thành, nội dung cốt lõi và tác động định hướng của Cương lĩnh tháng 2/1930 đối với tiến trình Cách mạng tháng Tám 1945. Đồng thời, phương pháp logic được sử dụng nhằm hệ thống hóa, kết nối các luận điểm và

đánh giá vai trò nền tảng của Cương lĩnh trong việc dẫn dắt Tổng khởi nghĩa tháng Tám tháng lợi, qua đó làm rõ giá trị trường tồn của văn kiện này đối với công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

### 3. Kết quả và bàn luận

#### 3.1. Bối cảnh ra đời Cương lĩnh tháng 2/1930

Đầu thế kỷ XX, phong trào cách mạng Việt Nam có những chuyển biến rõ nét, đặc biệt trong giai cấp công nhân khi chuyển từ đấu tranh tự phát sang tự giác: “*Chủ nghĩa Mác – Lênin được truyền bá về trong nước, cùng với phong trào “vô sản hóa” đã đưa cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam trong các nhà máy, xí nghiệp trong nước lên một nấc thang mới, từ hình thức đấu tranh tự phát, đơn lẻ, chủ yếu đòi quyền lợi về kinh tế sang đấu tranh tự giác, có tổ chức, có lãnh đạo, có sự phối hợp giữa các ngành và các địa phương*” [9, tr.12]. Sự phát triển đó đặt ra yêu cầu cấp thiết phải thành lập một chính đảng vô sản để lãnh đạo phong trào cách mạng.

Trước yêu cầu cấp bách của phong trào cách mạng, một số hội viên tiên tiến của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên chủ trương thành lập Đảng Cộng sản. Ngày 17/6/1929, tại Bắc Kỳ, các hội viên này tổ chức: “*họp Đại hội tại số nhà 312 phố Khâm Thiên (Hà Nội) ... và thông qua Tuyên ngôn, Điều lệ*” [10, tr.240]. Tiếp theo đó, “*Tháng 8/1929, tại Sài Gòn, đồng chí Châu Văn Liêm cùng một số cán bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã nhóm họp và tuyên bố thành lập một tổ chức cộng sản mới*” là An Nam Cộng sản Đảng [9, tr.12]. Sự phân hóa trong Hội đã tác động đến Tân Việt Cách mạng Đảng, hệ quả là: “*Tháng 9/1929 những đảng viên tiên tiến của Tân Việt Cách mạng Đảng đã tuyên đạt chính thức thành lập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn*” [10, tr.240].

Tuy nhiên, ba tổ chức cộng sản ra đời đã không thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển mà còn làm gia tăng nguy cơ chia rẽ nội bộ, khiến lực lượng cách mạng suy giảm về sức mạnh và tính thống nhất. Nguyên nhân chủ yếu là do các tổ chức hoạt động riêng lẻ, mỗi bên đều muốn khẳng định tầm ảnh hưởng riêng. Từ thực trạng đó, yêu cầu cấp thiết được đặt ra là: “*chấm dứt tình trạng chia rẽ giữa các tổ chức cộng sản, thống nhất các tổ chức cộng sản này thành một đảng cộng sản duy nhất trong cả nước*” [9, tr.13].

Năm 1930, với tư cách “*là phái viên của Quốc tế cộng sản, có quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến phong trào cách mạng ở Đông Dương*” [10, tr.241], Nguyễn Ái Quốc từ Xiêm (nay là Thái Lan) sang Trung Quốc để triệu tập Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản tại Hương Cảng. Người đã thẳng thắn chỉ ra những hạn chế trong hoạt động phân tán và nhấn mạnh yêu cầu hợp nhất nhằm tập trung lực lượng, thống nhất mục tiêu và phương hướng cách mạng: “*Nguyễn Ái Quốc xác định rõ vấn đề quan trọng hàng đầu là phải tự phê bình và phê bình về những thành kiến giữa các tổ chức cộng sản, dẫn đến tình trạng xung đột, công kích lẫn nhau, phải xóa bỏ những khuyết điểm đó và thành thật hợp tác để thống nhất các tổ chức cộng sản*” [9, tr.14]. Hội nghị đã nhất trí thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và thông qua các văn kiện do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo bao gồm: *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt* tạo nên Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Theo nghiên cứu của Nguyễn Văn Đức: “*Đây là một cương lĩnh giải phóng dân tộc đúng đắn và sáng tạo theo con đường cách mạng Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, đáp ứng yêu cầu khách quan của lịch sử, nhuần nhuyễn quan điểm giai cấp và thấm đượm tình thân dân tộc vì độc lập tự do, trong đó tiến hành cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng ruộng đất để đi tới xã hội cộng sản là tư tưởng cốt lõi của cương lĩnh này*” [10, tr.241].

#### 3.2. Nội dung chiến lược của Cương lĩnh tháng 2/1930

Cương lĩnh tháng 2/1930 do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo là văn kiện có tính chất nền tảng đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cương lĩnh đã xác định rõ đường lối cách mạng, nhiệm vụ trọng tâm, lực lượng nòng cốt, phương hướng đấu tranh và quan hệ quốc tế của cách mạng Việt Nam. Trên cơ sở đó, văn kiện không chỉ định hình phương thức tiến hành cách mạng mà còn thể hiện sâu sắc khát vọng độc lập, tự do và ý chí tự cường của dân tộc Việt Nam.

Cương lĩnh tháng 2/1930 đã xác lập đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam: “*làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản*” [11, tr.1]. Về cơ bản, Cương lĩnh đã kiến tạo một lộ trình chiến lược cho cách mạng Việt Nam: *Giai đoạn 1*: làm cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng với mục tiêu chủ yếu là giành độc lập cho dân tộc từ tay đế quốc thực dân, đồng thời thực hiện cách mạng dân quyền để phá bỏ sự tồn tại của địa chủ phong kiến cùng tàn dư của nó để giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân; *Giai đoạn 2*: tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội, nghĩa là khi thiết lập được nền độc lập dân tộc sẽ phát triển chế độ dân chủ nhân dân và bắt đầu hoàn thiện thể chế xã hội chủ nghĩa. Trong lộ trình đó với hai nội dung trọng tâm là độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội đã trở thành hai mặt trận kết hợp đặt nền móng cho đường lối cách mạng Việt Nam xuyên suốt từ năm 1930 đến Cách mạng Tháng Tám 1945 và ngay cả trong thời kỳ kháng chiến - kiến quốc sau năm 1945. Như vậy, Cương lĩnh tháng 2/1930 là cơ sở lý luận thể hiện tầm nhìn chiến lược và tư duy vượt thời đại khi hoạch định và phát triển cho đường lối cách mạng Việt Nam giành thắng lợi qua từng giai đoạn lịch sử.

Cương lĩnh tháng 2/1930 đã xác định rõ nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam. Bởi xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX tồn tại hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến, trong đó mâu thuẫn dân tộc là cơ bản nhất. Trên cơ sở thực tiễn đó, Cương lĩnh tháng 2/1930 đã xác định nhiệm vụ: “*Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến*” [11, tr.1] nhằm mục tiêu vĩ đại: “*Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập*” [11, tr.1]. Song song với đó, xóa bỏ chế độ phong kiến và giai cấp địa chủ bóc lột nông dân, thiết lập chính quyền của quần chúng nhân dân: “*Dựng ra Chính phủ công nông binh*” [11, tr.1]. Như vậy, Cương lĩnh tháng 2/1930 đã xác định đúng trọng tâm nhiệm vụ cho cách mạng Việt Nam, đây là nền tảng kim chỉ nam cho hành động cách mạng góp phần quan trọng vào thắng lợi to lớn của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Đảng Cộng sản Việt Nam xác định nhiệm vụ hàng đầu là phải giải quyết vấn đề dân tộc, giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của đế quốc, thực dân. Trên cơ sở đó, lật đổ chế độ phong kiến, tiến lên xây dựng chính quyền mới và thực hiện các quyền tự do dân chủ cho nhân dân.

Về vai trò lãnh đạo, Cương lĩnh tháng 2/1930 khẳng định: “*Đảng là đội tiên phong của đạo quân vô sản gồm một số lớn của giai cấp công nhân và làm cho họ có đủ năng lực lãnh đạo*” [11, tr.4] là một bước ngoặt lý luận và thực tiễn có ý nghĩa quyết định đối với cách mạng Việt Nam. Bởi từ đầu thế kỷ XX, trước thất bại của các phong trào yêu nước thì Đảng Cộng sản ra đời đã đáp ứng yêu cầu cấp thiết về lực lượng lãnh đạo có tổ chức, bản lĩnh và lý luận cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Việc Cương lĩnh tháng 2/1930 xác lập vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ là một định hướng lý luận mang tính chiến lược mà còn là nhân tố then chốt có tính quyết định đưa cách mạng Việt Nam thắng lợi.

Trong chiến lược tập hợp lực lượng, Cương lĩnh tháng 2/1930 nhấn mạnh: “*Đảng tập hợp đa số quần chúng nông dân*” [11, tr.4], đồng thời “*lôi kéo tiểu tư sản, trí thức và trung nông về phía giai cấp vô sản; Đảng tập hợp hoặc lôi kéo phú nông, tư sản và tư bản bậc trung*” [11, tr.4]. Dựa trên Cương lĩnh tháng 2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định rõ thái độ cách mạng là kiên quyết, không thỏa hiệp với kẻ thù, nhất quán theo con đường cách mạng vô sản: “*làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản*” [11, tr.1]. Cương lĩnh cũng khẳng định phương thức đấu tranh là bạo lực cách mạng, dứt khoát: “*không khi nào nhượng một chút lợi ích của công nông mà đi vào đường thỏa hiệp*” [11, tr.3]. Thông qua đó, “*Đảng đã kiên trì tuyên truyền, vận động, giác ngộ quần chúng, tập hợp các lực lượng yêu nước tiến bộ bằng các hình thức thích hợp trong một Mặt trận dân tộc thống nhất nhằm phát huy đến mức cao nhất sức mạnh của cả dân tộc đấu tranh cho một mục tiêu chung: giải phóng dân tộc*” [12, tr.16]. Đây là cơ sở lý luận quan trọng để xây dựng mặt trận đoàn kết dân tộc rộng rãi, làm nền tảng cho thắng lợi cách mạng giải phóng dân tộc.

Cương lĩnh tháng 2/1930 không chỉ đề ra đường lối cách mạng trong nước mà còn xác lập rõ lập trường quốc tế của Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện nêu rõ: “*Đảng liên kết với những dân tộc bị áp bức và quần chúng vô sản trên thế giới, nhất là với quần chúng vô sản Pháp*” [11, tr.4] thể

hiện tư tưởng cách mạng gắn bó chặt chẽ với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đặc biệt là trong khuôn khổ của Quốc tế Cộng sản. Từ đó, cách mạng Việt Nam được khẳng định là chính nghĩa, gắn với cách mạng thế giới, tạo thuận lợi về chính trị và ngoại giao trong bối cảnh Chiến tranh thế giới thứ hai. Đảng Cộng sản Việt Nam xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc chỉ có thể thành công nếu: “*hợp với nguyện vọng của các giai cấp, các dân tộc ở Đông Dương, hợp với cuộc tranh đấu chung của toàn thế giới chống phát xít và xâm lược, cuộc cách mạng Đông Dương mới thành công chắc chắn được*” [13, tr.115]. Như vậy, Cương lĩnh tháng 2/1930 đã định hướng đấu tranh trong nước và chiến lược quốc tế đồng thời khẳng định vị thế cách mạng Việt Nam trong phong trào giải phóng dân tộc thế giới.

### **3.3. Vai trò kiến tạo nền tảng chiến lược của Cương lĩnh tháng 2/1930 đối với thắng lợi Cách mạng tháng Tám 1945**

#### **3.3.1. Cương lĩnh tháng 2/1930 xác lập đường lối cách mạng: độc lập dân tộc gắn với giải phóng giai cấp**

Dựa trên Cương lĩnh tháng 2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định cần tiến hành: “*Tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản*” [11, tr.1]. Theo đó, cách mạng Việt Nam phải thực hiện hai nhiệm vụ song song: giải phóng dân tộc khỏi ách đế quốc để giành độc lập tự do và lật đổ phong kiến địa chủ nhằm giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân. Trên nền tảng đó, Đảng chỉ rõ tiến trình cách mạng phát triển từ đấu tranh chính trị sang đấu tranh vũ trang, từng bước tiến đến Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Dựa trên mục tiêu chiến lược được xác lập trong Cương lĩnh tháng 2/1930, Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) đã đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu làm tiền đề cho giải quyết vấn đề dân chủ. Đảng xác định: “*Nhận thấy sự cần thiết phải lãnh đạo quần chúng từ đấu tranh chính trị, từng bước lên đấu tranh vũ trang để tiến tới giành chính quyền khi thời cơ đến... tiến lên Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945*” [7, tr.24]. Sau khi giành độc lập, cách mạng sẽ “*thành lập một nhà nước dân tộc theo thể chế dân chủ cộng hòa. Chính quyền cách mạng của nước dân chủ mới ấy không phải thuộc quyền riêng của một giai cấp nào mà là của chung cả toàn thể dân tộc*” [6, tr.4]. Sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập ngày 02/9/1945 đã hiện thực hóa định hướng cách mạng ấy: “*Tuyên ngôn độc lập ngày 02/9/1945 đã khai sinh ra Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, đưa người dân Việt Nam từ địa vị nô lệ lên vị trí người làm chủ đất nước*” [14, tr.191].

Có thể thấy, đường lối cách mạng đúng đắn được đề ra từ Cương lĩnh tháng 2/1930 đã trở thành kim chỉ nam cho tiến trình cách mạng Việt Nam suốt 15 năm, tạo tiền đề trọng yếu cho thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945. Cuộc cách mạng này không chỉ giành chính quyền, khẳng định độc lập dân tộc và giải quyết các mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam lúc bấy giờ mà còn đặt nền tảng cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội về sau. Cách mạng tháng Tám 1945 đã mở ra một thời kỳ mới: “*đưa lực lượng cách mạng lên nắm quyền lãnh đạo nhà nước độc lập đầu tiên – nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*” [2, tr.23]. Trên thực tế, Cách mạng tháng Tám thắng lợi đã hoàn thành song song hai nhiệm vụ chiến lược mà Cương lĩnh tháng 2/1930 đã định hướng: Nhiệm vụ dân tộc để giành độc lập, chủ quyền quốc gia và nhiệm vụ dân chủ để xây dựng nhà nước công nông, trao quyền làm chủ cho nhân dân, qua đó tạo tiền đề cho sự nghiệp phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

#### **3.3.2. Cương lĩnh tháng 2/1930 đã xác lập vai trò hạt nhân chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình lãnh đạo cách mạng**

Trước khi Đảng Cộng sản ra đời, các phong trào đấu tranh như Cần Vương, nông dân Yên Thế, v.v. dù thể hiện tinh thần yêu nước sâu sắc nhưng đều thất bại do mang tính cục bộ, thiếu liên kết toàn dân và không có tổ chức lãnh đạo thống nhất. Trong bối cảnh đó, Cương lĩnh tháng 2/1930 ra đời không chỉ đánh dấu bước ngoặt về tư tưởng và tổ chức trong phong trào cách mạng Việt Nam mà còn xác lập vai trò hạt nhân chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với toàn bộ tiến trình lãnh đạo cách mạng. Cương lĩnh đã khẳng định rõ vị thế lịch sử của Đảng với tư

cách: “*là đội tiên phong của vô sản giai cấp*” [11, tr.3], đại diện cho lợi ích của giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân lao động. Cương lĩnh tháng 2/1930 không chỉ xác định sứ mệnh của Đảng mà còn đề ra phương hướng chiến lược, mục tiêu đấu tranh và phương pháp tổ chức lực lượng một cách toàn diện. Thông qua việc đề xuất hệ thống mục tiêu cụ thể là đánh đổ đế quốc và phong kiến cùng với các phương thức huy động lực lượng, lãnh đạo cả về tư tưởng và hành động, Cương lĩnh đã trao cho Đảng vai trò chỉ đạo tối cao về mọi mặt của cách mạng. Đây chính là tiền đề xác lập vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam.

Trên cơ sở nội dung của Cương lĩnh tháng 2/1930, Đảng đã xác lập các nguyên tắc vận động và tổ chức cách mạng phù hợp với thực tiễn của Việt Nam. Trong đó, Cương lĩnh đã nêu rõ nhiệm vụ “*đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến*” [11, tr.1], đồng thời xác định lực lượng nòng cốt và tranh thủ sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân. Đảng đã chủ trương: “*tập hợp đa số quần chúng nông dân...lôi kéo tiểu tư sản, trí thức và trung nông về phía giai cấp vô sản, Đảng tập hợp hoặc lôi kéo phú nông, tư sản và tư bản bậc trung*” [11, tr.4]. Chính định hướng chiến lược này cho thấy vai trò hạt nhân của Đảng trong việc tổ chức lực lượng, xây dựng khối liên minh dân tộc rộng lớn và tạo nên thế trận cách mạng toàn dân tộc. Cụ thể, trong quá trình hiện thực hóa Cương lĩnh, Đảng đã thành lập Mặt trận Việt Minh (1941) nhằm: “*chủ trương liên hiệp hết thảy các tầng lớp nhân dân không phân biệt tôn giáo, đảng phái, xu hướng chính trị nào, giai cấp nào, đoàn kết chiến đấu để đánh đuổi Pháp – Nhật giành chính quyền độc lập cho xứ sở*” [13, tr.149]. Bên cạnh đó, Đảng tổ chức Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân có nhiệm vụ: “*điều dắt cán bộ vũ trang của các địa phương, giúp đỡ huấn luyện, giúp đỡ vũ khí nếu có thể được, làm cho các đội này trưởng thành mãi lên*” [13, tr.356], đồng thời xây dựng hệ thống căn cứ địa cách mạng trở thành những trung tâm lãnh đạo thực tiễn góp phần củng cố thế và lực cho cách mạng Việt Nam. Những hành động chiến lược này cho thấy vai trò hạt nhân của Đảng không chỉ dừng lại ở việc xác lập đường lối mà còn thể hiện qua năng lực hiện thực hóa đường lối cách mạng thành hành động cụ thể và hiệu quả.

Trong quá trình vận động cách mạng, Đảng cũng thể hiện tính linh hoạt trong việc vận dụng Cương lĩnh tháng 2/1930 vào thực tiễn Việt Nam. Mục tiêu “*làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng*” [11, tr.1], tức là kết hợp nhiệm vụ chống đế quốc xâm lược với lật đổ phong kiến để giành độc lập dân tộc đã được Đảng vận dụng sáng tạo và điều chỉnh phù hợp với bối cảnh lịch sử cụ thể. Do đó, tại Hội nghị Trung ương 8 (5/1941), Đảng xác định rõ: “*không phải là cuộc cách mạng tư bản dân quyền, cuộc cách mạng giải quyết hai vấn đề phân đế và điền chủ nữa, mà là cuộc cách mạng chỉ phải giải quyết một vấn đề căn kíp là “dân tộc giải phóng”*” [13, tr.119]. Đồng thời, Đảng nhấn mạnh rằng: “*nhiệm vụ đánh Pháp đuổi Nhật cũng không phải riêng của giai cấp vô sản và dân cày, mà là nhiệm vụ chung của toàn thể nhân dân Đông Dương*” [13, tr.118]. Như vậy, việc điều chỉnh trọng tâm chiến lược từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng giải phóng dân tộc đã thể hiện vai trò trung tâm của Đảng trong việc hoạch định chính sách cách mạng bám sát với yêu cầu của dân tộc và thực tiễn đấu tranh cách mạng. Thông qua đó, những hoạt động của Đảng dựa trên Cương lĩnh chính trị cũng góp phần tiếp tục khẳng định mạnh mẽ vai trò hạt nhân chính trị xuyên suốt của Đảng trong mọi giai đoạn cách mạng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng Việt Nam đã phát triển theo chiều hướng từ tự phát đến tự giác, từ rời rạc đến tổ chức chặt chẽ và hiệu quả. Đảng đã tổ chức lực lượng vũ trang, lực lượng chính trị và tập hợp nhân dân tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 thắng lợi. Thực tiễn lịch sử đã chứng minh điều đó: chính vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng được xác lập từ Cương lĩnh tháng 2/1930 là yếu tố then chốt đảm bảo thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Dưới sự chỉ đạo thống nhất của Đảng, nhân dân cả nước đã từng bước vượt qua thử thách, xây dựng lực lượng, phát động cao trào đấu tranh, tạo ra bước ngoặt lịch sử là thắng lợi vĩ đại của Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945: “*Cách mạng tháng Tám là đỉnh cao của một quá trình phát triển chính trị*” [7, tr.68], trong đó vai trò lãnh đạo hạt nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam là yếu tố trọng yếu và quyết định.

### 3.3.3. Cương lĩnh tháng 2/1930 khẳng định đại đoàn kết dân tộc là nền tảng chiến lược của sức mạnh cách mạng dân tộc

Cương lĩnh tháng 2/1930 xác định lực lượng cách mạng Việt Nam bao gồm đông đảo quần chúng thuộc nhiều tầng lớp khác nhau. Do đó, Đảng Cộng sản Việt Nam xác lập nhiệm vụ: “*tập hợp đa số quần chúng nông dân... lôi kéo tiểu tư sản, trí thức và trung nông về phía giai cấp vô sản; Đảng tập hợp hoặc lôi kéo phú nông, tư sản và tư bản bậc trung*” [11, tr.4]. Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc được cụ thể hóa qua việc thành lập các tổ chức như Mặt trận Việt Minh, Hội Cứu quốc... nhằm tập hợp mọi lực lượng yêu nước của dân tộc. Trên nền tảng tư tưởng “*lấy dân làm gốc*”, Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) xác định rõ mục tiêu thiết thực của quần chúng, nhấn mạnh: “*Án định bản Chương trình trên đây, mục đích của Việt Nam độc lập đồng minh muốn đem lại cho đồng bào được tự do và hạnh phúc, muốn giải phóng cho tầng lớp dân tộc bị áp bức trên dải đất Đông Dương*” [13, tr.152]. Chính sự quy tụ và phát huy sức mạnh toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng đã tạo nên lực lượng cách mạng to lớn, góp phần quyết định vào thắng lợi Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945: “*Việt Minh đã không ngừng kêu gọi mọi tầng lớp, mọi đảng phái, dù trong hay ngoài nước, cùng chung mục tiêu độc lập dân tộc, tham gia Mặt trận Dân tộc thống nhất để chiến đấu chống kẻ thù chung, xây dựng một nước Việt Nam mới*” [5, tr.28].

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Cách mạng tháng Tám 1945 đã diễn ra rộng khắp cả nước, từ nông thôn đến thành thị, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn thể dân tộc Việt Nam. Đặc biệt, thông qua việc xây dựng và phát triển Mặt trận Việt Minh, đây là tổ chức được hình thành từ chiến lược tập hợp lực lượng đã được xác lập trong Cương lĩnh tháng 2/1930. Sự huy động rộng rãi các tầng lớp xã hội từ công nhân, nông dân, trí thức đến tiểu tư sản và một bộ phận tư sản dân tộc không chỉ làm nên sức mạnh áp đảo của cách mạng mà còn kiến tạo tính chính danh và bản chất toàn dân của cuộc khởi nghĩa. Chính điều đó khẳng định ý chí tự lực, tự cường của nhân dân Việt Nam: “*giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta*” [11, tr.996]. Bằng sức mạnh chính nghĩa, nhân dân Việt Nam đã đứng lên đấu tranh và giành thắng lợi vẻ vang đưa đến việc Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đây là nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á: “*Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một điển hình thành công về cách mạng giải phóng dân tộc, về nghệ thuật khởi nghĩa dân tộc*” [6, tr.10]. Thắng lợi này là kết tinh của sức mạnh toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng: “*là đỉnh cao của việc Đảng đã biết tập hợp, phát huy sức mạnh yêu nước, đại đoàn kết toàn dân tộc “nhấn chìm mọi thế lực cướp nước và bán nước”*” [14, tr.191]. Qua đó, cách mạng không chỉ xác lập quyền độc lập dân tộc mà còn thể hiện rõ tinh thần tự quyết của nhân dân Việt Nam: “*Quần chúng cách mạng vẫn là một công cụ chính trị quan trọng đối với các nhà tổ chức của Việt Minh*” [3, tr. 4]. Như vậy, Đảng đã cùng nhân dân “*đưa lại thành công to lớn cho cách mạng giải phóng, giành chính quyền về tay nhân dân*” [14, tr. 191], khẳng định quyền làm chủ và chủ quyền dân tộc một cách trọn vẹn.

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định Cương lĩnh tháng 2/1930 với chiến lược tập hợp lực lượng toàn dân tộc đã kiến tạo nền tảng tư tưởng cho đường lối đại đoàn kết dân tộc, trở thành chìa khóa chiến lược đưa đến thắng lợi vĩ đại Cách mạng tháng Tám dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng. Bài học về phát huy sức mạnh toàn dân tộc trong Cương lĩnh không chỉ mang ý nghĩa lịch sử, mà còn giữ giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc đối với sự nghiệp cách mạng hiện nay.

## 4. Kết luận

Cương lĩnh tháng 2/1930 không chỉ là văn kiện khai sinh Đảng Cộng sản Việt Nam mà còn đặt nền tảng chiến lược cho toàn bộ tiến trình cách mạng dân tộc. Với vai trò là kim chỉ nam cho toàn bộ tiến trình cách mạng, Cương lĩnh đã góp phần quan trọng kiến tạo cơ sở lý luận và thực tiễn cho thắng lợi Cách mạng tháng Tám 1945 vĩ đại. Thắng lợi đó không chỉ đánh dấu bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc mà còn minh chứng cho giá trị bền vững của tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc, chiến lược kết hợp giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, giữa lý luận và

thực tiễn cách mạng được định hình từ Cương lĩnh tháng 2/1930. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, việc phát huy các giá trị cốt lõi của Cương lĩnh là yêu cầu cấp thiết nhằm củng cố vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, định hướng đúng đắn cho sự nghiệp phát triển bền vững đất nước. Có thể khẳng định, Cương lĩnh tháng 2/1930 là minh chứng tiêu biểu cho vai trò kiến tạo của lý luận cách mạng đối với tiến trình lịch sử dân tộc, đồng thời là nền tảng tư tưởng mang tầm vóc thời đại cho cách mạng Việt Nam hiện nay và trong tương lai.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] P. M. Worthing, "Strangers in Hanoi: Chinese, Americans, and the Vietnamese August Revolution of 1945," *The Journal of American-East Asian Relations*, vol. 6, no. 2/3, pp. 125–144, 1997.
- [2] M. Bradley, "Making Revolutionary Nationalism: Vietnam, America and the August Revolution of 1945," *Itinerario*, vol. 23, no. 1, pp. 23-51, 1999, doi: 10.1017/S0165115300005416.
- [3] D. G. Marr, *Vietnam: State, war, and revolution (1945–1946)*, vol. 6, University of California Press, 2013.
- [4] C. Sampson, "The origins of the Vietnamese revolution: Taking the long view," *Bulletin of Concerned Asian Scholars*, vol. 15, no. 4, pp. 63-65, 1983, doi: 10.1080/14672715.1983.10409043.
- [5] A. Holcombe, *Mass mobilization in the Democratic Republic of Vietnam, 1945–1960*, University of Hawai'i Press, 2020, doi: 10.2307/j.ctv105bb0z.
- [6] M. H. Le, "The August Revolution of 1945: A Successful Model of National Uprising," *Journal of Vietnam Communist Party's History*, no. 8, pp. 3-11, 2013.
- [7] T. H. Vo, "Ho Chi Minh's Revolutionary Method and the Victory of the August Revolution in 1945," *Journal of Philosophy*, vol. 327, no. 8, pp. 18-24, 2018.
- [8] Q. H. Nguyen and T. N. Duong, "Nguyen Ai Quoc Returned to Vietnam to Directly Lead the Revolution and Prepare the Conditions for the Victory of the August Revolution in 1945," *Journal of Vietnam Communist Party's History*, no. 4, pp. 45-51, 2021.
- [9] T. H. Ngo, "The Proactive Role of Nguyen Ai Quoc as a Catalyst for the Establishment of the Communist Party of Vietnam," *Journal of Theoretical Activities*, vol. 173, no. 8, pp. 12-16, 2020.
- [10] V. D. Nguyen, "The role of Nguyen Ai Quoc - Ho Chi Minh with the establishment of Vietnam Communist Party in 1930," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 225, no. 07, pp. 237-242, 2020.
- [11] C. M. Ho, *Ho Chi Minh Complete Works*, vol. 3, Truth National Political Publishing House, 2011.
- [12] H. D. Tran, "The initiative and creativity of the Communist Party of Vietnam and President Ho Chi Minh in the August Revolution," *Journal of Vietnam Communist Party's History*, no. 311, pp. 16-21, April 2000.
- [13] Vietnamese Communist Party, *Complete Party Documents (1940–1945)*, vol. 7. National Political Publishing House, Hanoi, 2000.
- [14] V. T. Le and V. T. Nguyen, *Political Ideology of "People as the Root" in Vietnamese History*. Truth National Political Publishing House, 2018.